

CÔNG TY CỔ PHẦN HTC HOLDING

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho quý II/2021 kết thúc ngày 30/06/2020



MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1 – 2
BÁO CÁO TÀI CHÍNH	
Bảng cân đối kế toán	3 - 4
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	5
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	6-7
Thuyết minh báo cáo tài chính	8– 15

CÔNG TY CỔ PHẦN HTC HOLDING

Tầng 4, Tòa nhà Daeha, 360 Kim Mã, Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần HTC HOLDING tên giao dịch quốc tế HTC HOLDING Joint Stock Company (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho cùng kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021

1. Thông tin chung

Công ty Cổ phần HTC HOLDING hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần lần đầu số 0104230142 ngày 28/10/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 25/05/2021 do phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

- Trụ sở chính : Tầng 4 tòa nhà Daeha, 360 Kim Mã, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam

2. Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

Hội đồng Quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Nguyễn Thanh Lan	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 09/02/2021
Ông Nguyễn Đức Thuận	Thành Viên	Bổ nhiệm ngày 09/02/2021
Ông Nguyễn Khắc Dũng	Thành Viên	Bổ nhiệm ngày 16/06/2021
Ông Trương Phi Cường	Thành Viên	Miễn nhiệm ngày 16/06/2021

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Lê Hoàng Việt	Trưởng ban kiểm soát	Miễn nhiệm ngày 16/06/2021
Ông Đỗ Thành Nhân	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 09/02/2021
Ông Nguyễn Việt Tuấn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 09/02/2021
Ông Tạ Tiến Dũng	Trưởng ban kiểm soát	Bổ nhiệm ngày 16/06/2021

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Đức Thuận	Giám đốc

3. Trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính để phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc cần phải:

CÔNG TY CỔ PHẦN HTC HOLDING

Tầng 4, Tòa nhà Daeha, 360 Kim Mã, Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính.
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính kèm theo.

4. Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho kỳ tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính

5. Cam kết khác

Ban Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Thay mặt Ban Giám đốc,



Nguyễn Đức Thuận

Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 20 tháng 07 năm 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN HTC HOLDING

Tầng 4, tòa nhà Daeha, 360 Kim Mã, Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối quý	Số đầu năm
			VND	VND
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		68,518,855,611	43,555,881,044
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	01	871,022,110	195,603,582
1. Tiền	111		871,022,110	195,603,582
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		51,944,200,004	12,038,353,409
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	02	2,889,600,004	10,670,677,890
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	03	15,400,000	567,501,682
3. Phải thu ngắn hạn khác	136		49,039,200,000	800,173,837
IV. Hàng tồn kho	140	04	15,616,285,906	30,461,971,756
1. Hàng tồn kho	141		15,616,285,906	30,461,971,756
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		87,347,591	859,952,297
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	05	87,347,591	332,863,981
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152			524,324,670
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153			2,763,646
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		958,719,676	32,746,481,973
I. Các khoản phải thu dài hạn	210			
1. Phải thu dài hạn khác	216			
II. Tài sản cố định	220		905,603,184	28,270,066,022
1. Tài sản cố định hữu hình	221		905,603,184	21,166,126,622
- Nguyên giá	222		1,910,436,364	30,905,719,308
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1,004,833,180)	(9,739,592,686)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224			7,103,939,400
- Nguyên giá	225			8,954,545,455
- Giá trị hao mòn lũy kế	226			(1,850,606,055)
III. Bất động sản đầu tư	230			-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240			-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250			-
. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253			-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		53,116,492	4,476,415,951
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		53,116,492	4,476,415,951
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		69,477,575,287	76,302,363,017

CÔNG TY CỔ PHẦN HTC HOLDING

Tầng 4, tòa nhà Daeha, 360 Kim Mã, Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối quý	Số đầu năm
			VND	VND
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		3,594,676,411	9,207,530,295
I. Nợ ngắn hạn	310		3,594,676,411	9,207,530,295
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	07	401,103,536	647,613,720
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	08	16,163,864	
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	06	54,984,010	
4. Phải trả người lao động	314		-	
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	
6. Phải trả ngắn hạn khác	319			129,981,311
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		2,676,057,500	7,983,567,763
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		446,367,501	446,367,501
II. Nợ dài hạn	330		-	-
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		65,882,898,876	67,094,832,722
I. Vốn chủ sở hữu	410	09	65,882,898,876	67,094,832,722
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		60,500,000,000	60,500,000,000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		55,000,000,000	55,000,000,000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		5,500,000,000	5,500,000,000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		446,367,502	446,367,502
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		4,936,531,374	6,148,465,220
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		4,555,363,703	4,555,363,703
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		381,167,671	1,593,101,517
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		69,477,575,287	76,302,363,017

[Signature]

[Signature]



Người lập biểu
Lê Văn Thắng
 Hà Nội, Việt Nam
 Ngày 20 tháng 07 năm 2021

Kế toán trưởng
Lê Văn Thắng

Giám đốc
Nguyễn Đức Thuận

CÔNG TY CỔ PHẦN HTC Holding

Tầng 4, tòa nhà Daeha, 360 Kim Mã, Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH - Quý II/2021

Chỉ tiêu	Mã số	Quý 2		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý	
		Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1	2	4	5	6	7
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	9,939,446,884	7,033,844,480	18,920,056,984	11,949,574,280
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02				
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	9,939,446,884	7,033,844,480	18,920,056,984	11,949,574,280
4. Giá vốn hàng bán	11	11,394,497,568	5,630,965,507	18,560,467,581	9,854,106,851
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20	(1,455,050,684)	1,402,878,973	359,589,403	2,095,467,429
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	68,680,020	5,172,361	68,792,034	35,890,595
7. Chi phí tài chính	22	16,528,413	276,815,498	126,349,288	517,497,878
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23	4,922,420	224,080,565	114,743,295	447,568,649
8. Chi phí bán hàng	25	458,581,348	331,530,379	502,085,446	553,134,275
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	283,626,928	525,014,069	551,952,538	1,275,019,573
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30	(2,145,107,353)	274,691,388	(752,005,835)	(214,293,702)
11. Thu nhập khác	31	2,251,519,317	0	12,951,519,317	30,043,248
12. Chi phí khác	32	1,588,482,945	0	12,088,482,945	2,471,697
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40	663,036,372	0	863,036,372	27,571,551
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	(1,482,070,981)	274,691,388	111,030,537	(186,722,151)
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		-	54,705,603	-
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-		-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60	(1,482,070,981)	274,691,388	56,324,934	(186,722,151)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	(245)	45	9	(31)

Người lập biểu
Lê Văn Thắng
 Hà Nội, Việt Nam
 Ngày 20 tháng 07 năm 2021

Kế toán trưởng
Lê Văn Thắng



Giám đốc
Nguyễn Đức Thuận

CÔNG TY CỔ PHẦN HTC Holding
 Tầng 4, tòa nhà Daeha, 360 Kim Mã, Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
 Theo phương pháp gián tiếp

CHỈ TIÊU	Mã số	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
		Quý này	Quý trước
1	2	3	4
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	(1,482,070,981)	1,593,101,517
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao tài sản cố định, bất động sản đầu tư	02	346,511,340	991,231,400
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		0
- Lãi lỗ từ hoạt động đầu tư	05)
- Chi phí lãi vay	06	4.922.420	109,820,875
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	(1,130,637,221)	2,694,153,792
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(40,247,737,529)	(5,364,910,172)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	18,379,672,201	6,238,773,994
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(4,105,237,822)	
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	4,277,446,413	
- Tiền lãi vay đã trả	14	(44,007,545)	(109,820,875)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(38,899,881)	0
- Thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	232,500,000	0
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	(15,774,990,109)	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(38.451.891.493)	3,458,196,739
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21		
2. Thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22	1,500,000,000	4,700,000,000
. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		0
3. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	40,500,000,000	
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	68,680,020	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	42,068,680,020	4,700,112,014
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ đi vay	33	1,421,293,800	3,295,450,000
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(4,362,663,800)	(11,126,323,369)
3. Trả tiền nợ gốc thuê tài chính	35		(291,834,044)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(2,941,370,000)	(8,122,707,413)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	675.418.527	35,601,340
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	195,603,583	160,002,243
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		0
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	871,022,110	195,603,583

CÔNG TY CỔ PHẦN HTC Holding
Tầng 4, tòa nhà Daeha, 360 Kim Mã, Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Theo phương pháp gián tiếp



Người lập biểu
Lê Văn Thắng
Hà Nội, Việt Nam
Ngày 20 tháng 07 năm 2021



Kế toán trưởng
Lê Văn Thắng



Giám đốc
Nguyễn Đức Thuận

I. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1 Tiền và các khoản tương đương tiền	Số cuối quý	Số đầu năm
Tiền mặt	823,843,998	179,652,712
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	<u>47,178,112</u>	<u>15,950,871</u>
Cộng	<u>871,022,110</u>	<u>195,603,583</u>
2 Phải thu ngắn hạn khách hàng	Số cuối quý	Số đầu năm
<i>Phải thu của khách hàng</i>		10,670,677,890
ABB POWER GRIDS VIETNAM LTD HANOI		418,551,500
Joh . Voegele KG		477,067,300
Berje INC		2,947,365,700
Công ty Rạng đông		4,310,000,000
R.C Treatt		1,197,040,000
Lee river holding		408,835,200
Công ty Cổ phần Quốc tế Hoàng Thái	2,889,600,004	
A.C.S. INTERNATIONAL GMBH		174,052,420
BERNARDI S.A.S.U		663,840,000
Khác		73,925,770
Cộng		10,670,677,890
3. Trả trước cho người bán ngắn hạn		
a. Trả trước cho người bán		567,501,682
Công ty TNHH Xây dựng và phát triển Ngọc Linh		
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ và Phát triển Tiến Đạt		
Công ty TNHH Tràm Dược		
Công ty TNHH Sao đỏ Việt Nam – CN CMS	15,400,000	
Trả trước cho người bán khác		567,501,682
b. Trả trước cho người bán là các bên liên quan		
Cộng		567,501,682

CÔNG TY CỔ PHẦN HTC Holding
 Tầng 4, tòa nhà Daeha, 360 Kim Mã, Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH – Quý II/2021

4. Hàng tồn kho

	Số cuối quý		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu tồn kho	10,345,747,567	-	11,272,943,586	-
Công cụ, dụng cụ trong kho	3,677,103	-	3,677,103	-
Thành phẩm tồn kho	13,647,510,799	-	19,185,351,067	-
Hàng hóa tồn kho	1,962,019,804	-	-	-
Cộng	15,616,285,906	-	30,461,971,756	-

5. Chi phí trả trước

a/ chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối quý	Số đầu năm
Chi phí công cụ dụng cụ chờ phân bổ	87,347,591	332,863,981
Cộng	87,347,591	332,863,981

b/ chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối quý	Số đầu năm
Chi phí san lấp mặt bằng nhà máy sản xuất tinh dầu quế		3,688,679,980
Chi phí công cụ dụng cụ chờ phân bổ	53,116,492	768802074
Chi phí mua bảo hiểm		18,933,897
Cộng	53,116,492	4,476,415,951

6. Thuế phải nộp nhà nước

	Đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Cuối kỳ
Thuế giá trị gia tăng		278,407		278,407
Thuế xuất khẩu, nhập khẩu				
Thuế thu nhập		54,705,603		54,705,603

CÔNG TY CỔ PHẦN HTC Holding
 Tầng 4, tòa nhà Daeha, 360 Kim Mã, Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH – Quý II/2021

doanh nghiệp			
Thuế thu nhập cá nhân			
Thuế môn bài	3,000,000	3,000,000	
Cộng	1,037,045,451	1,022,324,958	54,984,010

Ghi chú : Quyết toán thuế của công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

7. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối quý		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a. Phải trả người bán				
Thu mua hộ cá nhân Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam	38,500,000	38,500,000	391,875,000	391,875,000
Công ty CP giao nhận tiếp vận Quốc tế	54,277,236	54,277,236		
Công ty TNHH xử lý nước Minh Hoàng	44,211,000	44,211,000		
Công ty TNHH Công nghiệp Tân Vượng	250,475,300	250,475,300		
Công ty Cổ phần Techvina NAC			174,322,422	174,322,422
Các đối tượng khác	13,640,000	13,640,000	81,416,298	81,416,298
b. Phải trả người bán là các bên liên quan				
Cộng	401,103,536	401,103,536	647,613,720	647,613,720

8. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối quý	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Đầu tư Quốc tế Rạng Đông	16,163,864	
Cộng	16,163,864	341,151,000

9. Vốn chủ sở hữu

a/ Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

CÔNG TY CỔ PHẦN HTC Holding
 Tầng 4, tòa nhà Daeha, 360 Kim Mã, Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH – Quý II/2021

	Tỷ lệ góp vốn	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
		-	
Vốn góp của các đối tượng khác	100%	60,500,000,000	60,500,000,000

b/ Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
Vốn góp đầu năm	60,500,000,000	60,500,000,000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp cuối năm	60,500,000,000	60,500,000,000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-	-

c/ Cổ phiếu

	Số cuối quý Cổ phiếu	Số đầu năm Cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	6,050,000	6,050,000
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	6,050,000	6,050,000
+ Cổ phiếu phổ thông	6,050,000	6,050,000
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	6,050,000	6,050,000
+ Cổ phiếu phổ thông	6,050,000	6,050,000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/CP.

II/ THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Quý II/2021	Năm trước
Doanh thu bán xuất khẩu		10,903,109,280
Doanh thu bán trong nước	9,939,446,884	1,046,465,000
Cộng	9,939,446,884	11,949,574,280

2. Giá vốn hàng bán

	Quý II/2021	Năm trước
--	-------------	-----------

CÔNG TY CỔ PHẦN HTC Holding
 Tầng 4, tòa nhà Daeha, 360 Kim Mã, Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH – Quý II/2021

Giá vốn hàng bán xuất khẩu		9,576,818,340
Giá vốn bán trong nước	11,394,497,568	277,288,511
Cộng	11,394,497,568	9,854,106,851

3. Doanh thu từ hoạt động tài chính

	Quý II/2021	Năm Trước
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	67,219	133,115
Lãi chênh lệch tỷ giá	68,612,801	36,469,345
Lãi bán ngoại tệ		
Doanh thu hoạt động tài chính khác		
Cộng	68,680,020	36,602,460

4. Chi phí tài chính

	Quý II/2021	Năm Trước
Lãi tiền vay	4,922,920	447,568,649
Lỗ chênh lệch tỷ giá	11,605,993	69,929,229
Lỗ do bán ngoại tệ		
Chi phí tài chính khác		
Cộng	16,528,413	517,497,878

5. Thu nhập khác

	Quý II/2021	Năm trước
Thu nhập từ nhượng bán, thanh lý tài sản	1,500,000,000	
Lãi do đánh giá lại tài sản	453,847,614	
Thu nhập khác	297,671,703	309,602,705
Cộng	2,251,519,317	309,602,705

CÔNG TY CỔ PHẦN HTC HOLDING

Tầng 4, tòa nhà Daeha, 360 Kim Mã, Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6. Chi phí khác		
Giá trị còn lại của TSCĐ thanh lý, nhượng bán	1,427,027,871	
Các khoản khác	161,455,074	2,471,697
Cộng	1,588,482,945	2,471,697
7. Chi phí bán hàng		
	Quý II/2021	Năm trước
Chi phí nhân viên bán hàng		74,881,600
Chi phí công cụ, dụng cụ, đồ dùng	12,633,013	9,810,066
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3,094,947	
Chi phí dịch vụ mua ngoài	418,299,776	394,781,773
Chi phí khác bằng tiền	24,553,612	73,660,836
Cộng	458,581,348	553,134,275
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp		
	Quý II/2021	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	16,163,174	243,734,065
Chi phí vật liệu quản lý	16,641	27,145,929
Chi phí công cụ, dụng cụ, đồ dùng	4,864,690	14,512,937
Chi phí khấu hao tài sản cố định	66,329,935	524,177,084
Thuế, phí và lệ phí	18,094,379	102,805,149
Chi phí dịch vụ mua ngoài	172,043,716	249,524,327
Chi phí khác bằng tiền	6,114,393	113,120,082
Cộng	283,626,928	1,275,019,573

III. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**IV. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC.****1. Những khoản nợ tiềm tàng, khoản cam kết và những thông tin tài chính khác****2. Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm**

Không có sự kiện trong yếu nào xảy ra sau ngày lập Báo cáo tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên báo cáo tài chính

3. Công cụ tài chính**3.1 Tổng quan**

Các loại rủi ro mà Công ty phải đối mặt do việc sử dụng các công cụ tài chính của mình bao gồm :

- Rủi ro tài chính
- Rủi ro thanh toán
- Rủi ro thị trường

Thuyết minh này cung cấp thông tin về từng loại rủi ro nêu trên mà Công ty có thể gặp phải và mô tả các mục tiêu, chính sách và các quy trình Công ty sử dụng để đo lường và quản lý rủi ro

Khung quản lý rủi ro

Ban giám đốc có trách nhiệm chung trong việc thiết lập và giám sát khung quản lý rủi ro của Công ty, Ban giám đốc có trách nhiệm xây dựng và giám sát các chính sách quản lý rủi ro của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN HTC HOLDING

Tầng 4, tòa nhà Daeha, 360 Kim Mã, Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các chính sách quản lý rủi ro của Công ty được thiết lập để phát hiện và phân tích các rủi ro mà Công ty gặp phải, đưa ra các mức và biện pháp kiểm soát rủi ro phù hợp và theo dõi các rủi ro và tuân thủ theo các hạn mức. Các chính sách và hệ thống quản lý rủi ro được xem xét thường xuyên để phản ánh các thay đổi về điều kiện thị trường và các hoạt động của Công ty. Công ty thông qua các chuẩn mực và quy trình đào tạo quản lý nhằm mục đích phát triển một môi trường kiểm soát có kỷ luật và có tính xây dựng trong đó tất cả các nhân viên hiểu được vai trò và trách nhiệm của mình.

3.2 Rủi ro tín dụng.

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà các đối tác sẽ không thực hiện các nghĩa vụ của mình theo quy định của công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và từ hoạt động tài chính của mình bao gồm tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác.

3.3 Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn trong việc đáp ứng các nghĩa vụ tài chính do tình trạng thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty phát sinh chủ yếu do không tương xứng trong các kỳ hạn của tài sản tài chính và các khoản phải trả tài chính

Công ty giám sát rủi ro thanh khoản bằng việc duy trì tỷ lệ tiền mặt và các khoản tương đương tiền ở mức mà Ban Giám Đốc cho là đủ để hỗ trợ tài chính cho các hoạt động kinh doanh của Công ty và để giảm thiểu ảnh hưởng của những thanh đổi các luồng tiền. Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền hoạt động kinh doanh và tiền từ các tài sản tài chính đáo hạn

3.4 Rủi ro thị trường.

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 03 loại : rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động do thay đổi lãi suất thị trường. Rủi ro về thay đổi lãi suất thị trường của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi ngắn hạn, các khoản vay.

Rủi ro về giá khác.

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi lãi suất và tỷ giá hối đoái

4. Thông tin về các bên liên quan

Những giao dịch trọng yếu của Công ty với các bên liên quan trong Quý 2/2021

<i>Các bên liên quan</i>	<i>Mối quan hệ</i>	<i>Nội dung giao dịch</i>	<i>Giá trị</i>
<i>- Thu nhập của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc</i>			

CÔNG TY CỔ PHẦN HTC HOLDING

Tầng 4, tòa nhà Daeha, 360 Kim Mã, Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

5. Thông tin về hoạt động liên tục

Báo cáo tài chính này được lập trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục

6. Những thông tin khác


Ngoài những thông tin đã trình bày trên, trong kỳ Công ty không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra đòi hỏi phải trình bày hay công bố trên Báo cáo tài chính.



Người lập biểu
Lê Văn Thắng
Hà Nội, ngày 20 tháng 07 năm 2021



Kế toán trưởng
Lê Văn Thắng



Giám đốc
Nguyễn Đức Thuận